

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 16-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Ông Phùng Đình Bàn

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2025/TLST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1993, tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Vĩnh Thịnh 2, phường Y, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Dương Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 16/3/2010, Ngọc bị Công an phường Ngô Quyền, thành phố Y, tỉnh V xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp, mức phạt 70.000đ; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2010/HSST ngày 30/9/2010, TAND thành phố Y, tỉnh V xử phạt N 01 năm tù về tội Cường đoạt tài sản (TAND tỉnh V xét xử phúc thẩm ngày 20/12/2010, kết quả, giữ nguyên bản án sơ thẩm); N chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2011; nộp án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 19/01/2011; Ngày 29/8/2012, N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh V quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; N chấp hành xong ngày 30/8/2014; Ngày 14/02/2015, N bị Công an huyện VT xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, mức phạt 2.500.000đ; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HS-ST ngày 14/3/2016, TAND huyện YL, tỉnh V xử phạt Ngọc 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2016, nộp án phí hình sự ngày 23/6/2016, bồi thường dân sự cho bị hại tháng 12/2016; Ngày 03/5/2018, N bị TAND thành phố Y, tỉnh V quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng; Ngọc chấp hành xong ngày 16/8/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh P (có mặt).

2. **Nguyễn Ngọc A**, sinh ngày 19/3/2004; tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, xã X, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh P (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1968; địa chỉ; Tổ dân phố 2, phường Y, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 08/8/2025, Nguyễn Ngọc A đi bộ tại khu vực T50, thuộc phường Y, tỉnh P thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên gọi điện cho Nguyễn Thanh N để hỏi mua 500.000đ ma túy đá và ma túy ngựa. N đồng ý và hẹn A đến vườn hoa Tích Sơn, phường Y để trao đổi mua bán. Sau đó Ngọc Anh đi bộ đến điểm hẹn, một lúc sau N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- đỏ- đen, BKS 88B1- 361.45 đến gặp A. A đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, N cầm tiền đưa lại cho A 01 túi ni lon bên trong có chứa ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa. A cầm túi ma túy cất giấu vào túi quần đang mặc bên phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi A đi đến ngõ 5, đường Tô Hiến Thành thuộc Tổ dân phố Đông Phú 2, phường Y, tỉnh P thì bị Tổ công tác Công an phường Y phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu tại túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn Ngọc A 01 túi ni lon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng hồng + 02 viên nén màu đỏ niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng.

Cùng ngày 08/8/2025, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Thanh N tại số 17, đường Hùng Vương, tổ dân phố Vĩnh Thịnh 2, phường Y, tỉnh P. Kết quả: Thu tại khe ghế giả da để tại sân phía trước cửa nhà Ngọc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 04 viên nén màu đỏ và các hạt tinh thể dạng đá màu trắng hồng (niêm phong ký hiệu B1); thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của N số tiền 690.000đ; thu tại túi quần bên trái đang mặc của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh đã cũ; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 88B1- 361.45 đã cũ của N.

Kết quả giám định ma túy:

Ngày 14/8/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P Kết luận:

Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng hồng và 02 viên nén màu đỏ của mẫu ký hiệu A1 có tổng khối lượng 0,3531gam (Không thấy ba lăm ba một gam, không kể bao bì) là ma túy loại Methamphetamine

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,3328 gam mẫu cùng tồn bộ bao gói được niêm phong

Ngày 16/8/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

Các tinh thể dạng đá màu trắng nhiễm hồng có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1639 (không thấy một sáu ba chín gam, không kể bao bì)

04 viên nén hình trụ tròn màu đỏ có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 0,3919g (Không thấy ba chín một chín gam không kể bao bì)

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II C, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định B1 còn lại sau giám định cho Cơ quan trung cầu gồm: B1 đỏ = 0,3440 gam; B1 trắng = 0,1320 gam mẫu sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRÁ VU 591/2025”;

- Ngày 16/8/2025 Phòng KTHS kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Ngọc Anh

- Ngày 16/8/2025 Phòng KTHS kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thanh Ngọc.

Về nguồn gốc gói ma túy, N khai: Khoảng 23 giờ ngày 07/8/2025 do được bạn bè xã hội giới thiệu nên N đi đến khu vực Đồi Cao thuộc phường V, tỉnh P mua được của một người đàn ông tên T, khoảng 40 tuổi 06 viên ma túy ngựa màu đỏ và ma túy đá với giá 1.000.000đ đem về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Sau đó A hỏi mua ma túy, N đã bán cho A 02 viên ma túy ngựa và một phần ma túy đá với giá 500.000đ, số ma túy còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của N, N không biết nhân thân lai lịch người đàn ông bán ma túy cho N.

Tại Cáo trạng số 33/CT- VKSNDKV9 ngày 20/11/2025 VKSNDKV9 ngày 20/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã truy tố Nguyễn Thanh N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Nguyễn Ngọc A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thanh N; xử phạt Nguyễn Thanh N 03 năm 09 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2024);

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc A; xử phạt Nguyễn Ngọc A từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1= 0,3328 gam; B1 = 0,1320 gam; B1 đỏ = 0,3440 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo N; trả lại cho bị cáo N 90.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh đã cũ của bị cáo A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, BKS 88B1- 361.45 và 01 điện thoại kiểu Iphone, vỏ màu xanh đã cũ của bị cáo N.

Bị cáo N và A không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh N và bị cáo Nguyễn Ngọc A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Chiều 08/8/2025 tại khu vực đường Phạm Văn Đồng, phường Y, tỉnh P, Nguyễn Thanh N bán cho Nguyễn Ngọc A 01 gói nilon ma túy đá và 02 viên ma túy ngửa, qua giám định xác định có tổng khối lượng 0,3531 gam, loại Methamphetamine với giá 500.000đ, Ngọc A cầm ma túy đi về đến khu vực đường Tô Hiến Thành, phường Y bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của N, Cơ quan điều tra thu giữ 02 gói nilon chứa 04 viên nén màu đỏ và các hạt tinh thể dạng đá màu trắng hồng, qua giám định xác định có tổng khối lượng 0,5549 gam, loại Methamphetamine. N khai nhận, toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ quá trình bắt quả tang đối với Ngọc A và khám xét khẩn cấp nơi ở của N là ma túy N mua của thanh niên lạ mặt để bán kiếm lời.

Hành vi mua ma túy bán kiếm lời của Nguyễn Thanh N với tổng khối lượng 0,9080 gam Methamphetamine đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân của Nguyễn Ngọc A với khối lượng 0,3531g Methamphetamine đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Điều 251 . Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân các bị cáo và gia đình cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo N phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm; bị cáo Ngọc A phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo N là người có nhân thân xấu, năm 2010 N bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh V xử 01 năm tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 10/2010 ngày 30/9/2010. Năm 2016, N bị Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh V xử phạt 01 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 07/2016 ngày 14/3/2016; N 02 lần bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Ngọc A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N và bị cáo Ngọc A đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người bán ma túy cho N, quá trình điều tra Ngọc khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi 06 viên ma túy ngửa màu đỏ và ma túy đá với giá 1.000.000đ đem về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Sau đó Ngọc A hỏi mua ma túy, N đã bán cho Ngọc A 02 viên ma túy ngửa và một phần ma túy đá với giá 500.000đ; số ma túy còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của N. Do N không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông đã bán ma túy cho N, ngoài lời khai của N hiện chưa có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo N và bị cáo Ngọc A không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với mẫu giám định được phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả lại sau giám định gồm: A1= 0,3328 gam; B1= 0,1320gam; B1 đỏ = 0,3440 gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu xanh đã cũ thu giữ của bị cáo Ngọc A; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu xanh, đã cũ thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra xác định bị cáo N và Ngọc A liên lạc với nhau để mua bán ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại di động nêu trên;

Đối với số tiền 690.000đ thu của bị cáo N khi khám xét, quá trình điều tra xác định 500.000đ là tiền N bán ma túy cho Ngọc A ngày 08/8/2025 mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, còn số tiền 190.000đ là tiền của N do lao động hợp pháp mà có cần trả lại cho N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- đỏ- đen, BKS 88B1- 361.45, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của N, đăng ký chính chủ, N sử dụng xe mô tô đi bán ma túy cho Ngọc A, chiếc xe mô tô sử dụng vào việc phạm tội nên cần bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. *Về Điều luật áp dụng và hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ngọc

Xử phạt: Nguyễn Thanh N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2025).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A

Xử phạt: Nguyễn Ngọc A 03 (năm) 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/8/2025).

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: A1= 0,3328gam; B1= 0,1320 gam; B1 đỏ= 0,3440 gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo N; trả lại cho bị cáo N số tiền 190.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- đỏ- đen đã cũ BKS 88B1- 361.45 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu xanh, đã cũ của bị cáo N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu xanh đã cũ của bị cáo Ngọc A (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2025 và giấy nộp tiền ngày 26/11/2025 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Phúc Yên).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 9;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh P;
- CQĐT Công an tỉnh P;
- Thi hành án tỉnh P;
- Phòng THADS khu vực 9, tỉnh P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Đường

